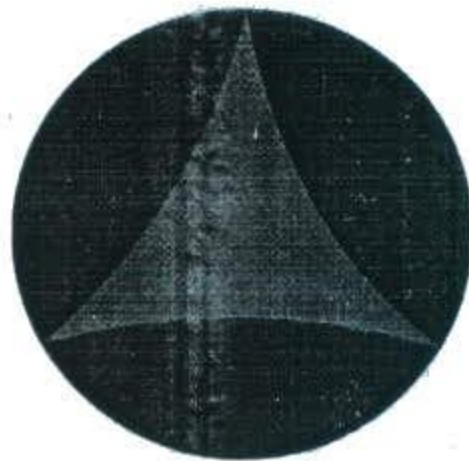


CÔNG TY CỔ PHẦN  
KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG  
— 00000 —

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 33410
	Già: Ngày 05 tháng 10 năm 13

# QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY



**L B M**

Tháng 10 năm 2013

Đà Lạt, ngày 01 tháng 10 năm 2013

## QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Quy chế Quản trị công ty

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH 11 được Quốc hội khoá 11 ngày 29/12/2005.

- Căn cứ Thông tư số : 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính V/v : Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2013 (ban hành lần 2)

- Căn cứ Nghị quyết số : 12/2013/NQ-HĐQT Cty ngày 30/9/2013 của Hội đồng quản trị Công ty (Phiên họp HĐQT thường kỳ quý 3/2013 ngày 29/9/2013).

## QUYẾT ĐỊNH:

**ĐIỀU I :** Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng.

**ĐIỀU II :** Quy chế quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2013 và thay thế Quy chế quản trị công ty ban hành kèm theo Quyết định số: 156/2007/QĐ-HĐQT ngày 17/12/2007 và Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị ban hành trước đây.

**ĐIỀU III :** Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc , Trưởng phòng nghiệp vụ Công ty, Giám đốc các Xí nghiệp trực thuộc và người lao động trong Công ty căn cứ quyết định thi hành.

**Nơi nhận :**  
- Theo điều III.  
- Lưu VP Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



Lê Đình Hiến

**QUY CHẾ QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số : 90/QĐ-HĐQT ngày 01 tháng 10 năm 2013 của Hội đồng quản trị Cty)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**ĐIỀU 1 : Ý nghĩa và Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Thông tư số : 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính V/v: Quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng và Điều lệ Công ty.

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng

Quy chế này là cơ sở đánh giá việc thực hiện quản trị Công ty của Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng.

**ĐIỀU 2 : Giải thích thuật ngữ**

Trong Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau :

1/ Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 34, Điều 6 Luật Chứng khoán.

2/ Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

3/ Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:

- Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

- Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc của các công ty con, công ty liên kết, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát;

- Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty;

- Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất;

- Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.

**Chương II**  
**CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**ĐIỀU 3 : Quyền của cổ đông**

1/ Cổ đông có đầy đủ các quyền theo quy định tại Điều 11 Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

2/ Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật

hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị hủy các quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật nêu trên gây tổn hại đến Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc phải đền bù cho Công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường tổn thất theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

**ĐIỀU 4 : Trình tự, thủ tục triệu tập và tiến hành Đại hội đồng cổ đông**

1/ Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường phải họp trên lãnh thổ Việt Nam và địa điểm do Hội đồng quản trị quyết định. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo Điều 18 Điều lệ Công ty.

2/ Đại hội đồng cổ đông thường niên phải họp ít nhất mỗi năm một lần, trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3/ Đại hội đồng cổ đông bất thường và trình tự, trách nhiệm triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường quy định tại khoản 3, 4 Điều 13 Điều lệ Công ty.

4/ Thủ tục triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều 17 Điều lệ Công ty.

**ĐIỀU 5 : Biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1/ Khi tiến hành đăng ký cổ đông, mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội được cấp 02 phiếu biểu quyết (phiếu đồng ý và phiếu không đồng ý) trên đó ghi rõ họ và tên cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

2/ Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì họp Đại hội đồng cổ đông, trường hợp Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để chủ trì Đại hội.

3/ Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết thông qua các Nghị quyết của Đại hội được tiến hành bằng phiếu biểu quyết đồng ý, không đồng ý hoặc bỏ phiếu kín. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

**ĐIỀU 6 : Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua với 02 hình thức sau : biểu quyết tại Đại hội hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

1.1- Thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết tại Đại hội :

- Những vấn đề sau được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội tán thành :

+ Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

+ Kế hoạch phát triển ngắn hạn, dài hạn của Công ty;

+ Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành (Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm Tổng Giám đốc điều hành)

- Những vấn đề sau được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội tán thành :

+ Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty ;

+ Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán ;

+ Sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Công ty ;

+Giao dịch bán tài sản Công ty hoặc Chi nhánh hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc Chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng tài sản của Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất.

1.2-Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo Điều 21 Điều lệ Công ty.

#### **ĐIỀU 7: Báo cáo hoạt động của HĐQT, BKS tại Đại hội**

1/ Tại Đại hội cổ đông thường niên, Hội đồng quản trị phải báo cáo hoạt động, bao gồm những nội dung sau :

-Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính ;  
-Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị ;

-Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của HĐQT ;

-Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành ;

-Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý ;

-Đánh giá sự phối hợp và tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoạt động hiệu quả;

-Chương trình hành động dự kiến cho năm kế hoạch và những năm tiếp theo.

2/ Tại Đại hội cổ đông thường niên, Ban Kiểm soát phải báo cáo hoạt động, bao gồm những nội dung sau :

-Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát ;

-Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Ban kiểm soát ;

-Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty ;

-Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý ;

-Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông.

### **Chương III**

## **THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **ĐIỀU 8: Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

1/ Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bảy (07) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trên trang website của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Thông tin về các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm : Họ tên, ngày tháng năm sinh; Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác; Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác; Các lợi ích có liên quan tới công ty (nếu có);

2/ Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

3/ Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Việc đề cử ứng viên Hội đồng quản trị mà các cổ đông sau khi gộp số quyền biểu quyết có quyền đề cử phải tuân thủ các quy định của pháp luật và khoản 2 Điều 24 Điều lệ công ty.

1:580  
CỘNG  
HÒA  
XÃ HỘI  
CHỦ NGHĨA  
LIÊN BANG  
VIỆT NAM  
47 -

4/ Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên cho đủ số lượng, công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

5/ Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vượt quá số lượng cần thiết thì xét số cổ phần nắm giữ của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử mỗi ứng viên từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng. Nếu hai ứng viên có số cổ phần đề cử ngang nhau thì ứng viên nào có số cổ đông đề cử nhiều hơn sẽ được chọn.

6/ Bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức đơn phiếu. Ứng cử viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty.

7/ Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị : Khi số thành viên Hội đồng quản trị giảm ba (03) thành viên thì Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày để bầu bổ sung.

8/ Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo khoản 4 Điều 24 Điều lệ Công ty.

#### **ĐIỀU 9 : Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1/ Hội đồng quản trị thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty.

2/ Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đối xử bình đẳng với tất cả cổ đông và quan tâm tới lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

3/ Hội đồng quản trị xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT (Điều 8 của Quy chế này) ; trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị (Điều 10 của Quy chế này); trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao (Điều 15, 16 của Quy chế này) và quy trình phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát (Điều 23 của Quy chế này).

4/ Hội đồng quản trị xây dựng quy chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

5/ Thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của Công ty.

#### **ĐIỀU 10 : Trình tự và điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị**

1/ Hội đồng quản trị họp định kỳ mỗi quý một lần và có thể họp bất thường khi cần thiết. Địa điểm họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc nơi khác do Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định và triệu tập.

2/ Thông báo mời họp, chương trình họp và các tài liệu có liên quan phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty chậm nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến.

3/ Cuộc họp Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp.

Trường hợp triệu tập lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

4/ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị thực hiện theo Điều 27 Điều lệ Công ty.

### **ĐIỀU 11 : Thù lao của Hội đồng quản trị**

1/ Thù lao của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm và được công bố theo quy định.

2/ Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh trong bộ máy điều hành của công ty và các công ty con thì thù lao được công bố phải bao gồm các khoản lương, thưởng gắn với chức danh điều hành và các khoản thù lao khác.

3/ Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí do công ty thanh toán, cấp cho từng thành viên Hội đồng quản trị được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của công ty.

### **ĐIỀU 12 : Nguyên tắc làm việc và giải quyết công việc của HĐQT**

1/ HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, vừa bảo đảm phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể HĐQT, vừa đề cao trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch và thành viên HĐQT.

2/ Giải quyết công việc theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật, bảo đảm sự giám sát của Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định.

3/ Bảo đảm tuân thủ trình tự, thủ tục và thời gian giải quyết công việc theo đúng quy định Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Bảo đảm dân chủ, rõ ràng, minh bạch và hiệu quả trong mọi hoạt động.

4/ HĐQT giải quyết công việc theo quyền hạn, nhiệm vụ quy định tại điều 25 của Điều lệ Công ty. HĐQT thảo luận tập thể và quyết định theo đa số đối với các vấn đề được quy định tại điều 27 của Điều lệ Công ty và những vấn đề quan trọng khác mà Luật Doanh nghiệp quy định thuộc thẩm quyền của HĐQT quyết định.

5/ Cách thức giải quyết công việc của HĐQT :

a-Thảo luận và quyết nghị từng vấn đề tại phiên họp HĐQT thường kỳ hoặc bất thường;

b-Đối với một số vấn đề do yêu cầu cấp bách hoặc không nhất thiết phải tổ chức hội nghị để thảo luận tập thể, theo chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT, Thư ký công ty gửi toàn bộ tài liệu và Phiếu xin ý kiến đến từng thành viên HĐQT để xin ý kiến được quy định tại khoản 13, điều 27 của Điều lệ Công ty.

c-Các Nghị quyết của HĐQT được thông qua khi có quá nửa số thành viên HĐQT dự họp đồng ý.

d-Trường hợp lấy ý kiến các thành viên HĐQT thông qua Phiếu được thực hiện như sau :

-Nếu vấn đề được đa số thành viên HĐQT đồng ý, Thư ký Công ty trình Chủ tịch HĐQT quyết định và báo cáo HĐQT trong phiên họp gần nhất.

-Nếu vấn đề không được đa số thành viên HĐQT đồng ý, Thư ký Công ty trình Chủ tịch HĐQT quyết định việc đưa vấn đề ra phiên họp HĐQT gần nhất để thảo luận.

### **ĐIỀU 13. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Chủ tịch HĐQT**

Chủ tịch HĐQT là người lãnh đạo, điều hành công việc của HĐQT, có trách nhiệm giải quyết công việc được quy định tại Điều 26 và Điều 27 Điều lệ Công ty và những vấn đề khác mà Luật Doanh nghiệp quy định thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT quyết định, cụ thể như sau :

1/ Chỉ đạo nghiên cứu chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, dự án đầu tư quy mô lớn, phương án đổi mới tổ chức quản lý, nhân sự chủ chốt và chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Công ty;

2/ Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT; quyết định chương trình, nội dung họp và tài liệu phục vụ họp; chủ trì các cuộc họp HĐQT;

3/ Thay mặt HĐQT ký các nghị quyết, quyết định và các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐQT ;

4/ Chỉ đạo thực hiện và kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT ; có quyền đình chỉ các quyết định của Tổng giám đốc khi phát hiện các quyết định này trái với các quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của HĐQT ;

5/ Quyết định cử thành viên HĐQT , cán bộ - công nhân viên và mời Ban kiểm soát đi công tác, học tập, tham quan khảo sát ở nước ngoài ;

6/ Chủ tịch HĐQT có thể điều chỉnh việc phân công giữa các thành viên HĐQT, khi thấy cần thiết.

#### **ĐIỀU 14. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của các thành viên HĐQT**

1/ Thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT phân công phụ trách một số lĩnh vực cụ thể ; chịu trách nhiệm trước HĐQT và Chủ tịch HĐQT về công việc thuộc lĩnh vực được phân công.

2/ Thành viên HĐQT có trách nhiệm xem xét, trình HĐQT giải quyết vấn đề thuộc lĩnh vực mình phụ trách. Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT phải dành thời gian thoả đáng để nghiên cứu các nội dung chuẩn bị biểu quyết của HĐQT ; thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch HĐQT ủy quyền và báo cáo kết quả công việc với HĐQT trong phiên họp gần nhất.

3/ Thành viên HĐQT có trách nhiệm tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ hoặc bất thường của HĐQT; thảo luận và biểu quyết những vấn đề được đưa ra phiên họp hoặc Phiếu xin ý kiến.

4/ Thành viên HĐQT có quyền đề nghị HĐQT xem xét giải quyết một số vấn đề của Công ty.

5/ Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý trong Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, các hoạt động đầu tư, kinh doanh của đơn vị. Người được yêu cầu cung cấp thông tin phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT.

### **Chương IV CÁN BỘ QUẢN LÝ CÔNG TY**

#### **ĐIỀU 15 : Trình tự lựa chọn và bổ nhiệm cán bộ quản lý**

1/ Cán bộ quản lý cấp cao bao gồm : Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.

2/ Cán bộ quản lý cấp trung bao gồm : Trưởng Phòng nghiệp vụ, Giám đốc Xí nghiệp trực thuộc Công ty.

3/ Tổng Giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau :

-Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

-Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong điều hành doanh nghiệp hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

-Tổng Giám đốc không được đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của doanh nghiệp khác.

4/ Các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau :



-Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

-Là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tế phù hợp với vị trí công việc được bổ nhiệm.

-Không được đồng thời làm cán bộ quản lý của doanh nghiệp khác.

5/ Bổ nhiệm :

-Hội đồng quản trị bổ nhiệm một trong số thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc điều hành.

-Theo đề nghị của Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị xem xét, quyết định bổ nhiệm các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty khi có từ hai phần ba trở lên số thành viên Hội đồng quản trị tán thành; Hình thức biểu quyết là bầu phiếu kín. Nhiệm kỳ của Ban Tổng giám đốc là 03 năm và có thể tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế.

-Cán bộ quản lý cấp trung do Tổng Giám đốc quyết định bổ nhiệm sau khi được Hội đồng quản trị biểu quyết thông qua.

6/ Ký kết hợp đồng lao động :

Cán bộ quản lý cấp cao do Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động. Mức lương, lợi ích và các điều kiện khác sẽ được thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng.

#### **ĐIỀU 16 : Miễn nhiệm, bãi nhiệm cán bộ quản lý**

1/ Cán bộ quản lý cấp cao bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau :

a-Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 3, 4 Điều 15 của Quy chế này.

b-Trong quản lý, điều hành không mang lại hiệu quả hoặc gây tổn thất lớn đến lợi ích của Công ty.

c-Có đơn xin từ chức gửi đến Hội đồng quản trị Công ty.

d-Theo quyết định của Hội đồng quản trị.

2/ Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành, trong trường hợp Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc là thành viên Hội đồng quản trị thì không được biểu quyết. Tổng Giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

3/ Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm cán bộ quản lý cấp cao phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

### **Chương V**

#### **NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH**

**ĐIỀU 17: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác**

1/ Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.

2/ Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người liên quan tới các thành viên này không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3/ Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật. Công ty phải thực hiện công bố thông tin về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

4/ Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

5/ Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, bao gồm các giao dịch mà lợi ích vật chất hay phi vật chất của thành viên Hội đồng quản trị đó chưa được xác định. Các giao dịch nêu trên phải được công bố trong Báo cáo thường niên của công ty.

6/ Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **ĐIỀU 18 : Giao dịch với người có liên quan**

1/ Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể và công bố thông tin cho cổ đông khi có yêu cầu.

2/ Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc kiểm soát các kênh mua, bán hàng hoá của công ty hay lũng đoạn giá cả.

3/ Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty. Công ty không được cung cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cổ đông và những người có liên quan.

#### **ĐIỀU 19 : Đảm bảo quyền hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty**

1/ Công ty tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến công ty.

2/ Công ty hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến công ty thông qua việc:

a) Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của công ty và đưa ra quyết định;

b) Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành.

3/ Công ty tuân thủ các quy định về lao động, môi trường, hoạt động có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội.

## **Chương VI BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**ĐIỀU 20 : Nghĩa vụ công bố thông tin**

1/ Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ngoài ra, công ty phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

2/ Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và nhà đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

**ĐIỀU 21 : Công bố thông tin về quản trị Công ty**

1/ Công ty công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2/ Công ty thực hiện báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**ĐIỀU 22 : Trách nhiệm về báo cáo cho Hội đồng quản trị LBM của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành**

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 17 Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành có trách nhiệm báo cáo cho Hội đồng quản trị LBM về giao dịch trong các trường hợp sau:

1/ Các giao dịch mua, bán máy móc thiết bị hoặc mua, bán sản phẩm có giá thấp hơn giá thị trường giữa công ty với công ty mà các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm liền kề.

2/ Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành hoặc cổ đông lớn.

3/ Các giao dịch có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với các thành viên nêu trên.

**Chương VII**

**QUY TRÌNH PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

**ĐIỀU 23 : Quy trình phối hợp hoạt động**

1/ Trong các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị có mời Tổng giám đốc, Trưởng Ban kiểm soát tham dự để cùng thảo luận, góp ý cho những chương trình hành động của Công ty. Thủ tục triệu tập và trình tự tiến hành cuộc họp như quy định tại khoản 3 Điều 10 của Quy chế này.

2/ Nghị quyết của Hội đồng quản trị được trích lập thành văn bản gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và công bố thông tin theo luật định.

3/ Những vấn đề kiến nghị của Ban Tổng giám đốc hoặc Ban kiểm soát hoặc của nhóm cổ đông, tùy theo nội dung kiến nghị mà Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc họp Hội đồng quản trị bất thường để xem xét và quyết định theo thẩm quyền của pháp luật quy định.

## **ĐIỀU 24 : Quy trình kiểm soát**

1/ Tại phiên họp thường kỳ hàng quý của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc báo cáo kết quả điều hành sản xuất – kinh doanh của quý, việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Các báo cáo phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trước ngày họp ít nhất năm (05) ngày.

2/ Hội đồng quản trị đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổng giám đốc. Ban Tổng giám đốc phải giải trình những thắc mắc của các thành viên Hội đồng quản trị ; trình bày biện pháp khắc phục những chỉ tiêu chưa đạt được, những giải pháp điều hành hoạt động của Công ty trong thời gian đến.

3/ Trên cơ sở bảng phân công nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị, mỗi thành viên chủ động phối hợp và chỉ đạo Ban Tổng giám đốc trong việc thực thi các nghị quyết.

## **ĐIỀU 25. Phối hợp của HĐQT đối với các tổ chức, đoàn thể trong Công ty**

1/ HĐQT phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy Công ty và Ban chấp hành các đoàn thể quần chúng chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của người lao động, vận động cán bộ, công nhân tham gia xây dựng, phát triển doanh nghiệp, tự giác thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2/ HĐQT và các thành viên HĐQT có trách nhiệm giải quyết và trả lời các kiến nghị của Đảng ủy Công ty và Ban chấp hành các đoàn thể quần chúng.

### **3/ Hoạt động của các tổ chức, đoàn thể trong Công ty**

\* Về tài chính : Các hoạt động của tổ chức, đoàn thể trong Công ty không được sử dụng nguồn tài chính của Công ty, trừ khi HĐQT có quyết định khác.

\* Quy thời gian làm việc : Các sinh hoạt, hội họp của các tổ chức, đoàn thể trong giờ làm việc với thời lượng dưới 60 phút do Tổng giám đốc quyết định, nếu vượt quá 60 phút phải được sự đồng ý của Chủ tịch HĐQT hoặc người được ủy quyền ; trừ trường hợp bất khả kháng.

\* Về phương tiện, cơ sở vật chất : Tổng giám đốc quyết định việc hỗ trợ phương tiện, cơ sở vật chất cho các hoạt động của tổ chức, đoàn thể trong Công ty khi có nhu cầu.

## **ĐIỀU 26 : Khen thưởng và kỷ luật**

1/ Hội đồng quản trị Công ty xét khen thưởng, kỷ luật thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trên cơ sở :

-Quyền hạn và trách nhiệm được quy định theo pháp luật và Điều lệ Công ty.

-Bảng phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị ; Ban Tổng giám đốc ; chức năng nhiệm vụ của cán bộ quản lý.

-Đánh giá kết quả công việc của từng thành viên trong năm và hiệu quả sản xuất – kinh doanh của năm đó.

-Quy chế khen thưởng, kỷ luật của Công ty.

2/ Thời hạn đánh giá, xét khen thưởng, kỷ luật : ít nhất một lần/năm.

3/ Mức khen thưởng :

-Trên cơ sở hiệu quả sản xuất – kinh doanh vượt kế hoạch năm đề nghị mức khen thưởng lên Đại hội đồng cổ đông và thực hiện mức khen thưởng sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn .

## **ĐIỀU 27 : Sửa đổi và bổ sung Quy chế**

1/ Hàng năm Hội đồng quản trị xem xét việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị cho phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

2/ Những quy định của pháp luật liên quan đến nguyên tắc quản trị Công ty chưa đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp những quy định mới của pháp luật khác với

những điều trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh nguyên tắc quản trị của Công ty.

## Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

### **ĐIỀU 28 : Tổ chức thực hiện**

-Quy chế này gồm 8 chương, có 28 điều, có hiệu lực kể từ ngày ký.

-Quy chế này thay thế Quy chế quản trị công ty ban hành kèm theo Quyết định số : 156/2007/QĐ-HĐQT ngày 17/12/2007 và Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng trước đây.

-Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, toàn thể người lao động trong công ty và những người có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

